

XÂY DỰNG NGÔN NGỮ THÀNH VĂN CHO CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ: Trường hợp tiếng Bhnong (tỉnh Quảng Nam)

BÙI ĐĂNG BÌNH^(),
NGUYỄN VĂN THANH^(**)*

Xây dựng ngôn ngữ thành văn cho các dân tộc thiểu số Việt Nam trước nay chưa có ngôn ngữ thành văn từ lâu đã được Đảng, Nhà nước Việt Nam chú trọng. Nhìn từ góc độ ngành ngôn ngữ học, đây là một nhiệm vụ cao cả và vinh quang của ngôn ngữ học Việt Nam. Tất cả những điều này được ghi rõ trong khung pháp lý Việt Nam, từ Hiến pháp đến luật và các văn bản pháp lý dưới luật như nghị định, thông tư, quyết định, quyết nghị,... của Chính phủ.

Đường hướng của việc nghiên cứu xây dựng ngôn ngữ thành văn là xây dựng chữ viết ghi âm và theo đó là ngôn ngữ viết dựa trên hệ thống chữ viết Latin, gắn gũi với tiếng nói và chữ viết phổ thông Việt Nam. Việc xây dựng ngôn ngữ viết bao gồm hai nội dung cơ bản, đó là: 1) khám phá và miêu tả các đơn vị ngôn ngữ học như từ, ngữ, câu và các đơn vị khác, làm rõ bộ các quy tắc vốn có của bản thân ngôn ngữ nói chi phối sự hành chức của các đơn vị ngôn ngữ học này; 2) dùng luôn bộ quy tắc nói này làm thành bộ quy tắc viết. Tất cả các công việc được hiện thực hóa trong các nghiên cứu ngôn ngữ học như nghiên cứu ngữ âm học và đề xuất

phương án đặt chữ viết ghi âm; nghiên cứu biên soạn bộ sách công cụ như từ điển song ngữ Việt-dân tộc và dân tộc-Việt; nghiên cứu ngữ pháp học; nghiên cứu biên soạn bộ sách học tiếng bao gồm giáo trình và sách bài tập,...

Thực tiễn cho thấy, việc nghiên cứu xây dựng ngôn ngữ thành văn cho các dân tộc thiểu số ở Việt Nam có ý nghĩa to lớn về nhiều mặt. Về chính trị, công việc này góp phần xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam. Về văn hóa, và đối với chính bản thân ngôn ngữ của các dân tộc, nó giúp các dân tộc thiểu số có ngôn ngữ thành văn bên cạnh ngôn ngữ nói, tiến tới xây dựng nền văn hóa thành văn cho các dân tộc bên cạnh nền văn hóa dân gian vốn có, góp phần chung tay xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Còn đối với ngôn ngữ học Việt Nam, công việc này giúp cho ngành phát triển hơn.

Nhận thức được tầm quan trọng và ý nghĩa của việc nghiên cứu xây dựng

^(*) NCS., Viện Ngôn ngữ học.

^(**) Nhà giáo ưu tú, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

ngôn ngữ thành văn cho các dân tộc thiểu số, thời gian qua, một số cán bộ nghiên cứu của Viện Ngôn ngữ học (Viện Khoa học xã hội Việt Nam) đã phối hợp với Đảng, Chính quyền, Mặt trận cùng toàn thể nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tổ chức và thực hiện việc nghiên cứu xây dựng tiếng Bhnong thành văn cho tộc người Bhnong sinh sống trên địa bàn Huyện. Hai đề tài đã được triển khai là: *Nghiên cứu xây dựng hoàn chỉnh chữ viết Giẻ-Triêng (Bhnong) và biên soạn bộ sách công cụ tiếng Giẻ-Triêng (Bhnong)* trong hai năm 2007-2008, và *Nghiên cứu biên soạn Sách Bài tập tiếng Bhnong* trong năm 2010, với tổng cộng năm cuốn sách đã được xuất bản vào cuối năm 2011.

Trong bài viết này, chúng tôi trình bày khái quát về sự đang định hình của tiến trình trở thành ngôn ngữ thành văn của tiếng Bhnong. Sự chào sinh của một tiếng Bhnong thành văn hoàn thiện trong tương lai, bên cạnh tiếng Bhnong nói, là công việc đang được chúng tôi nghiên cứu xây dựng. Những vấn đề được đề cập trong bài viết là những hướng còn gợi mở, mong nhận được các ý kiến trao đổi thêm. Tuy nhiên, theo chúng tôi, muốn có một tiếng Bhnong thành văn có thực trong thực tiễn, cùng với tiếng Bhnong nói đã có, nhất thiết phải xây dựng tiếng Bhnong viết trước. Nói cách khác, tiếng Bhnong viết đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong tiến trình phát triển từ một ngôn ngữ thuần túy ở dạng nói trở thành một ngôn ngữ thành văn của tiếng Bhnong.

I. Tiếng Bhnong: những nét khái quát

Hiện nay ở huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam có khoảng 15.000 người nói bản ngữ tiếng Bhnong. Trong các

nghiên cứu đã có, Bhnong được xem là một nhóm địa phương và được xếp vào dân tộc Giẻ-Triêng cùng với các nhóm địa phương khác: Giẻ, Ve, Triêng.

Người Bhnong sống thành các plog (hiện nay với số lượng khoảng hơn 20 plog) phân tán ở ba vùng cao, trung, và thấp thuộc mười xã và một thị trấn Khâm Đức của huyện Phước Sơn.

Rất may mắn là tiếng Bhnong có một tiếng chuẩn, được nhiều người Bhnong bản ngữ, đặc biệt là một số trí thức người Bhnong, xác nhận, đó là *tiếng Kadhoät*, có ở năm plog khác nhau:

- + Plog Kadhoät Mọng (thôn 2 xã Phước Mỹ, huyện Phước Sơn)
- + Plog Kadhoät Katôy 1 (xã Phước Mỹ, huyện Phước Sơn)
- + Plog Kadhoät Katôy 2 (xã Phước Mỹ, huyện Phước Sơn)
- + Plog Kadhoät Xum (thôn 4 xã Phước Chánh, huyện Phước Sơn)
- + Plog Kadhoät (thôn 6 xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn).

Có hay không sự khác nhau trong tiếng Kadhoät ở các plog, và nếu có thì khác nhau như thế nào? Những câu hỏi này hiện vẫn đang cần được các nhà ngôn ngữ học nghiên cứu.

Trước hiện trạng này của tiếng Bhnong, các công trình nghiên cứu ngôn ngữ học về tiếng Bhnong đã lần lượt ra đời. Thực chất, những công trình này đã góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng một *tiếng Bhnong viết*.

II. Tiếng Bhnong viết

Thoát thai từ tiếng Bhnong nói của người Bhnong, tiếng Bhnong viết có một hệ thống - cấu trúc riêng. Hệ thống -

cấu trúc này được đặc trưng và quyết định bởi ba thành tố:

- 1/ Chất liệu của tiếng Bhnong viết,
- 2/ Vỏ bọc chất liệu bằng chữ viết tiếng Bhnong,
- 3/ Bộ lọc folklore Bhnong.

Dưới đây là những đặc tả chân dung của ba thành tố trên.

1. Chất liệu của tiếng Bhnong viết

Chất liệu được sử dụng để xây dựng tiếng Bhnong viết là tiếng Bhnong nói hiện nay. Nó bao gồm *bộ các đơn vị ngôn ngữ* và *bộ các quy tắc ngôn ngữ học* chi phối sự hành chức của các đơn vị này thuộc các bình diện *ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa* và *ngữ dụng Bhnong*.

Bộ các đơn vị ngữ âm và các luật ngữ âm Bhnong đóng vai trò quan trọng, đặc biệt là cho phép nhận biết rõ và khắc họa chân dung của tiếng Bhnong hiện nay. Nguồn cung trực tiếp này đã được trải nghiệm thực là tiếng Bhnong chuẩn - tiếng Kadhoät, và trong tương lai nguồn cung này sẽ được bồi đắp thêm từ tiếng Bhnong chuẩn và từ tiếng của các pley khác của người Bhnong. Những nguồn cung này làm dữ liệu đầu vào cho việc tạo sinh tiếng Bhnong viết, nhưng nhất thiết và chắc chắn sẽ phải qua một quá trình lựa chọn và tinh lọc liên tục theo thời gian bằng trí tuệ và tâm hồn con người Bhnong bản ngữ. Đồng thời, tiếng Bhnong viết cũng phải được đưa vào và được kiểm nghiệm trong sử dụng của chính cộng đồng người này. Chúng tôi tin rằng quá trình này nếu có diễn ra một cách trơn tru thì cũng không thể ngắn hơn tuổi thọ trung bình của người Bhnong hiện nay.

Về ngữ âm:

Dưới đây, chúng tôi nêu một cách vắn tắt bộ các đơn vị ngữ âm và các luật ngữ âm của tiếng Bhnong chuẩn - tiếng Kadhoät (thôn 2 xã Phước Mỹ, huyện Phước Sơn), làm cơ sở cho việc hình dung về chân dung của tiếng Bhnong. Bộ đơn vị ngữ âm của tiếng Bhnong chuẩn ở đây thực chất là hệ thống các âm vị, và các đơn vị khác thuộc âm vị học Bhnong, và các luật âm vị học cho phép và chi phối các đơn vị này kết hợp với nhau để tạo ra vô số các đơn vị kết hợp mới.

+ Tiếng Bhnong chuẩn có ít nhất 33 âm vị phụ âm và 16 tổ hợp phụ âm làm khởi đầu âm tiết.

+ Trong tiếng Bhnong chuẩn, có ít nhất 19 âm vị nguyên âm đơn và ít nhất 12 nguyên âm đôi làm hạt nhân của âm tiết.

+ Tiếng Bhnong chuẩn có ít nhất 16 âm cuối.

Các quy tắc hay các luật ngữ âm Bhnong cho phép và chi phối sự kết hợp của các âm vị này, tạo thành các đơn vị kết hợp, có kích thước lớn hơn. Thực tế nghiên cứu của chúng tôi đã xác định hệ thống các vần và các kiểu/loại âm tiết Bhnong, gồm:

+ Hệ thống các vần: xét về lý thuyết, tiếng Bhnong chuẩn có 527 vần (31 âm chính x 17 âm cuối). Tuy nhiên, trong thực tế, chỉ có 288 vần có thực. Còn lại là 239 vần không có thực, mà chỉ có theo logic.

+ Có 16 kiểu/loại âm tiết Bhnong, được trình bày trong bảng trang bên:

TT	Các kiểu/loại âm tiết tiếng Bhnong	Ví dụ
1	V	i, trong 'i sǎŋ' (ngày xưa)
2	V ₁ V ₂	ee (có), ei (đại từ chỉ định 'ấy')
3	V ₁ V ₂ V ₃	uouj (xôi mòn, khoét rỗng)
4	CV	ca (ăn), mi (đại từ chỉ ngôi thứ 2, số ít 'mày')
5	CV ₁ V ₂	mǎu (lúa), kee (nhìn, xem), k ^h ee (trắng, thàng)
6	CV ₁ V ₂ V ₃	tuoj (chậm), ?ɲuoj (khối, bụi), suoj (lâu)
7	VC	on (hỏi, đòi), oh (em)
8	V ₁ V ₂ C	ajh (sưng, tấy)
9	CVC	ɲǎt (cổ), ɲum (đỏ), ruh (lúc, lần)
10	CV ₁ V ₂ C	lǎam (tốt, đẹp), tajh (nói, hót), saj? (gieo)
11	CV ₁ V ₂ V ₃ C	ɲejajh (bị thương)
12	C ₁ C ₂ V	ɲlu (đuôi), klo (chông), ɲri (rừng)
13	C ₁ C ₂ V ₁ V ₂	kraw (gọi, kêu), plǎj (quả, trái)
14	C ₁ C ₂ V ₁ V ₂ V ₃	ɲreew (thận, cắt)
15	C ₁ C ₂ VC	ɲrel (nhanh, sớm), kloh (thích, muốn, yêu), klǎm (đâm, đung)
16	C ₁ C ₂ V ₁ V ₂ C	priet (chuối), ɲraj? (mệt)

Đây là các kiểu/loại âm tiết thực của tiếng Bhnong, chúng tôi đã bắt gặp và kiểm nghiệm trên cứ liệu các đơn vị từ vựng tiếng Bhnong trong quá trình khảo sát nghiên cứu từ năm 2007 đến nay.

Về từ vựng và ngữ pháp:

Bộ đơn vị từ vựng-ngữ pháp, kèm theo đó là bộ các quy tắc từ vựng-ngữ pháp tiếng Bhnong đóng vai trò không kém phần quan trọng quan trọng so với ngữ âm tiếng Bhnong.

Trước hết là từ và các đơn vị khác thuộc từ vựng tiếng Bhnong, với nhiều dạng thức khác nhau. Khảo sát của

chúng tôi đã xác định kho từ vựng tiếng Bhnong có các lớp từ sau: *từ đơn tiết, từ song tiết, từ ba âm tiết và từ bốn âm tiết.*

- Từ đơn tiết Bhnong có vỏ ngữ âm là một âm tiết, ví dụ:

lah (*đi*), ca (*ăn*), hot (*uống*), kɬɣt (*ngủ*), pe? (*làm*), ?laɔŋ (*cây*), to? (*nắng*),...

- Từ song tiết tiếng Bhnong có vỏ ngữ âm là hai âm tiết. Có ít nhất ba nhóm từ song tiết trong tiếng Bhnong đã được phát hiện, cụ thể như sau:

Nhóm 1: Những từ song tiết, trong đó từng thành phần có ý nghĩa riêng độc lập, và có thể được sử dụng tách riêng từng âm tiết để tạo các câu, ví dụ:

atuk azah (*quần áo*), pieh zɔŋ (*nhà cửa*), ɲri ɲea? (*đất nước*), pe? ca (*làm ăn*), klǎŋ cie? (*ruộng nương / ruộng rẫy*), ɲri ɲo? (*rừng rú*),...

Nhóm 2: Những từ song tiết, trong đó một thành phần có ý nghĩa riêng độc lập, và một thành tố khác không có nghĩa, luôn “bám” theo thành phần kia, ví dụ:

tatajɲ (*nói*), laɲe? (*khác*), xahnɔŋ (*ngồi*), raməŋ (*tối*), sateoq (*đi theo*), pahum (*tắm cho*),...

Thuộc nhóm này còn có nhóm danh từ chỉ tên riêng của người Bhnong. Tên của nam giới bao gồm ɲ + tên riêng, ví dụ: ɲ cuwɲ, ɲ ci?, ɲ sɯjɲ, ɲ sɯj, ɲ sim, ɲ cien, ɲ so,...; tên của nữ giới bao gồm ?i + tên riêng, ví dụ: ?i ha?, ?i hɣj?, ?i gim, ?i t^han, ?i ɲǎt, ?i hip, ?i ɲien, ?i ɲǎn, ?i ɲoj?,...

Nhóm 3: Những từ song tiết, trong đó cả hai thành phần đều không có nghĩa, luôn dính với nhau, ví dụ: ɲhəm ɲhəm (*nam thanh niên*), chhê chhê (*đàn bà / con gái / phụ nữ*), chhoh chhoh

(*thanh niên nữ/ thanh nữ*), pōh pah (*vội vãi*), nhuk nihil (*kì cọ*),...

- Từ ba âm tiết tiếng Bhnong có vỏ ngữ âm gồm ba âm tiết, có thể phân thành bốn nhóm như sau:

Nhóm 1: Những từ ba âm tiết, trong đó âm tiết 3 là lặp lại của âm tiết 2, ví dụ:

tatoŋ toŋ (*trộm/ cắp*), trong “manujh tatoŋ toŋ” (*người ăn trộm/ người ăn cắp*)

pato to (*dạy*), trong “manujh pato to” (*người dạy/ giáo viên*)

manah nah (*yêu*), trong “văn manah nah” (*người yêu*)

kaja? ja? (*già*), trong “manujh kaja? ja?” (*người già*)

ta? set set (*nhỏ/ bé/ ít*), trong “plej ta? set set” (*làng nhỏ*),...

Nhóm 2: Những từ ba âm tiết, trong đó âm tiết 3 là lặp lại của âm tiết 1, ví dụ:

răŋ tew? răn (*khô hạn*)

to? tew? to? (*nắng hạn/ hạn hán*)

?ut la ?ut (*ùn ùn*)...

Nhóm 3: Những từ ba âm tiết, trong đó âm tiết 1 là tiền tố, ví dụ:

pa?satat (*làm đứt (dây)*), vs. satat (*đứt (dây)*)

pa?saŋaj (*làm cho xa*), vs. saŋaj (*xa*)

pa?tagvjh (*làm gãy*), vs. tagvjh (*gãy*)

pa?sa?nŋn (*đặt ngòi*), vs. sa?nŋn (*ngòi*)...

Nhóm 4: Những từ ba âm tiết, trong đó phụ âm đầu của âm tiết chính được lặp lại ít nhất một lần, ví dụ:

javōŋ văŋ (*loạng choạng*)

sađo? đạ? (*lảo đảo*)...

- Từ bốn âm tiết Bhnong có vỏ ngữ âm gồm bốn âm tiết. Trong tiếng Bhnong có ít nhất hai nhóm từ bốn âm tiết đã được tìm thấy, đó là:

Nhóm 1: Những từ bốn âm tiết, trong đó có ít nhất hai âm tiết lặp lại nhau (âm tiết 3 là lặp lại của âm tiết 1), hoặc có trường hợp có sự lặp lại cả âm tiết đầu lẫn âm đầu của âm tiết 2, ví dụ:

rahōŋ ragvŋ (*thông minh*)

lamun laḥat (*hiền lành*)

lamon laḥat (*mượt mà*)

lahăw la?o (*ở đây, ở kia/ đó đây/ chỗ này chỗ kia*)

ramăŋ ramvŋ (*tối tăm*)

Nhóm 2: Những từ bốn âm tiết, trong đó cả bốn âm tiết đều có nghĩa độc lập, và chúng có thể được sử dụng tách rời nhau; hoặc có trường hợp hai âm tiết đầu dính nhau, hai âm tiết sau tách rời nhau, ví dụ:

bo? za? kŋl săŋ (*ông bà tổ tiên/ tổ tiên*)

ḥala ?o săŋ (*đạo này/ dịp này*)

rala ?o săŋ (*gân dây*)...

Nghiên cứu mới đây của chúng tôi đã chứng minh sự tồn tại của *trọng âm tiếng Bhnong*. Chúng tôi cũng xem đây là một phần của chất liệu của tiếng Bhnong viết. Trọng âm tiếng Bhnong có nhiều mô hình khác nhau tùy ứng với kích thước vật thể của từ, cụ thể là:

- ứng với từ song tiết là hai mô hình trọng âm:

Mô hình 1: • ●, ví dụ:

sasch (*trần*)

laḍe? (*khác*)

ra?eh (cũ)
 pajum (tập trung, chụm, co cụm)
 kaja? (già)...

Mô hình 2: ● ●, ví dụ:

pe? ca (làm ăn)
 ?atuk ?azah (quần áo)
 pet sa? (gieo trồng)
 ɓăh kee (chăn nuôi)
 pen vǎj (sinh sống, ăn ở)...

- ứng với từ ba âm tiết cũng là hai mô hình trọng âm:

Mô hình 1: ● ● ●, ví dụ:

pa?satat (làm đứt (dây))
 pa?tagɔjh (làm gãy)
 pa?saɔaj (àm cho xa)
 pa?sa?nǎn (đặt ngòi)
 pa?ɓahol (đánh bóng, làm cho bóng)...

Mô hình 2: ● ● ●, ví dụ:

tatoɲ toɲ (trộm, cắp)
 pato to (dạy)
 manah nah (yêu)
 taɓok ɓok (trắng)
 saɲaj ɲaj (xa)...

- ứng với từ bốn âm tiết cũng là hai mô hình trọng âm:

Mô hình 1: ● ● ● ●, ví dụ:

ɓo? za? kǎl sǎɲ (ông bà tổ tiên, tổ tiên)
 ɓala ?o sǎɲ (gần đây)
 rala ?o sǎɲ (đạo này)
 ʂatew? ʂakloh (bồ bịch, theo gái)
 gah loɲ gah tieh (phía trước, phía sau)...

Mô hình 2: ● ● ● ●, ví dụ:

ka?muom ka?mam (nhờ nhờ, nhờ nhờ)

ravot ravet (quanh co, khúc khuỷu)

raɲi? raɲu? (nhún nhẩy)

ramǎɲ ramǎl (tối tăm, đêm hôm)

makut makit (qua loa, đại khái),...

Trong thực tế, chất liệu của tiếng Bhnong viết còn có nhiều thứ khác nữa đã bị cố ý bỏ sót, chẳng hạn, các ngữ điệu Bhnong. Thực tế này cho thấy nguồn cung tiềm năng là dồi dào và được/bị xem là thừa dư. Thiếu sót này, một phần do năng lực hạn chế của văn tự ghi âm nói chung, trong đó có chữ viết tiếng Bhnong.

2. Vỏ bọc chất liệu bằng chữ viết tiếng Bhnong

Chữ viết tiếng Bhnong là vỏ bọc của tiếng Bhnong nói, tạo thành tiếng Bhnong viết. Nó bao gồm 39 chữ cái và các luật chính tả. Tất cả đều có tính quy ước xét từ phương diện quan hệ âm-chữ.

Bảng chữ cái tiếng Bhnong có 39 chữ cái, đó là: a, ɔ, ǎ, â, b, c, đ, e, ɛ, ê, ệ, g, h, i, j, k, l, m, n, o, ɔ, ô, ộ, ơ, ợ, ố, p, q, r, s, t, u, ụ, ư, v, w, x, y, z.

Tuy nhiên, sự thành thân như hiện nay của bộ chữ cái tiếng Bhnong, xét trên nhiều phương diện khác, là có lý do và không vô đoán.

Cùng với đó là các luật chính tả. Các luật chính tả tiếng Bhnong này, thực chất, thoát thai từ các luật của chính bản thân tiếng Bhnong nói trong thực tiễn. Nói cách khác, phát âm của tiếng Bhnong nói thế nào thì viết thế ấy. Và đây là nguyên lý của chữ viết Bhnong, dựa theo nền tảng căn bản của chữ viết ghi âm vị nói chung trên thế giới, trong đó có chữ phổ thông tiếng Việt. Nguyên

lý này đã được trải nghiệm với bề dày tương đối qua việc khảo sát thu thập 10.000 từ tiếng Bhnong trong các công trình nghiên cứu ngôn ngữ học về tiếng Bhnong của chúng tôi trong quãng thời gian 2007-2011.

Các luật chính tả tiếng Bhnong, như đã đề cập, không chỉ dừng lại ở những khái quát về hệ thống âm vị học, mà còn phủ lên nhiều đơn vị ngôn ngữ khác có kích thước lớn hơn như các *tiết vị, từ vị*. Khi bám sát từ *Bhnong* thuộc nhiều lớp như *từ song tiết, từ ba âm tiết, từ bốn âm tiết* và những đơn vị từ vựng có kích thước lớn hơn nữa, chúng tôi đã đề xuất ba nguyên tắc chính tả thích ứng, đó là nguyên tắc *viết rời, viết liền* và *vừa viết liền vừa viết rời*. Ba nguyên tắc chính tả này đã được áp dụng có sự phân công chức năng, và tỏ ra là có tính thích dụng cao đối với tiếng Bhnong qua thực tế nghiên cứu biên soạn sách **Bhư Bhnong (Tiếng Bhnong)** và **Sách Bài tập Tiếng Bhnong**. Các từ đơn tiết theo nguyên tắc viết rời, còn các từ đa tiết (từ hai âm tiết trở lên) theo cả hai nguyên tắc viết rời và viết liền, tùy theo từng trường hợp cụ thể. Ở đây, ngữ nghĩa học đồng đại tiếng Bhnong được tính đến một cách nghiêm ngặt.

3. Bộ lọc folklore Bhnong

Toàn bộ tiếng Bhnong viết nhất thiết phải được lọc qua bộ lọc folklore Bhnong. Đương nhiên, quá trình sàng lọc này cho ra sản phẩm là tiếng Bhnong ở cả dạng viết lẫn dạng nói trong sáng hơn, tinh túy hơn, và văn minh hơn.

Đến đây, có thể đưa ra một số đánh giá sau:

Vỏ bọc chữ viết tiếng Bhnong chính là chính tả tiếng Bhnong. Và trên thực tế nó đã phủ lên gần như kín toàn bộ tiếng Bhnong. Nhìn vào đó, người ta có thể thấy rõ hình bóng của phần lớn toàn bộ tiếng Bhnong. Nhờ đó có thể nhận biết các bình diện ngữ âm âm vị học, ngữ nghĩa học, ngữ pháp học Bhnong. Thêm nữa, mối quan hệ âm-chữ Bhnong và những tương ứng giữa chúng được bộc lộ.

Những phần mà các vỏ bọc chất liệu này chưa bọc kín được, còn “hở” ra, như đã thấy, là *trọng âm tiếng Bhnong* và *các ngữ điệu tiếng Bhnong* (nếu được công nhận). Các đặc điểm phương ngữ học tiếng Bhnong chắc chắn cũng thuộc khoảng trống này.

Rất cần có những cuộc thảo luận ngôn ngữ học mang tính xây dựng về tất cả những vấn đề còn bỏ ngỏ này, và về tất cả những gì nhóm nghiên cứu của chúng tôi đã làm được cho tiếng Bhnong. Những tiên đoán của chúng tôi là hoàn toàn có cơ sở, khi tiếng Bhnong thực sự chuyển biến sang một giai đoạn mới - giai đoạn tiếng Bhnong thành văn.

Hiện nay, tiếng Việt đang tràn vào tiếng Bhnong ngày càng mạnh mẽ và sâu rộng, ở tất cả các thế hệ người Bhnong, đặc biệt là thế hệ trẻ. Kết quả là, ngày càng có nhiều người Bhnong nói tiếng Việt thành thạo hơn tiếng Bhnong, số người Bhnong không biết nói tiếng Bhnong cũng đang tăng lên đáng kể. Điều này có nghĩa là tiếng Bhnong hiện nay đang đối mặt với những thách thức mang tính xã hội sâu sắc, có nhiều dấu hiệu cho thấy tiếng Bhnong đang trên đà trở thành một ngôn ngữ nguy cấp.

Trước thực tế này, công việc trước mắt, một mặt là chuyển giao toàn bộ những gì đã làm được cho đến nay về tiếng Bhnong cho người Bhnong bản ngữ. Bởi tất cả những nghiên cứu xây dựng ngôn ngữ thành văn cho các dân tộc thiểu số đều do người Việt (Kinh) thực hiện, chỉ khi chuyển về cho người bản ngữ, nó mới thực sự tạo sinh và phát triển. Mặt khác, cần tiếp tục thực hiện các nghiên cứu ngôn ngữ học từ những vấn đề còn bỏ ngỏ để hoàn thiện ngôn ngữ thành văn cho người Bhnong nói riêng và các dân tộc thiểu số Việt Nam nói chung □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Đăng Bình, Nguyễn Văn Thanh (2011). *Chữ viết Bhnong*. Trung tâm Nghiên cứu Quốc học Việt Nam - Ủy ban Nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam. Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bùi Đăng Bình, Nguyễn Văn Thanh (2011). *Bhơ Bhnong*. Trung tâm Nghiên cứu Quốc học Việt Nam - Ủy ban Nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam. Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Bùi Đăng Bình, Nguyễn Văn Thanh (2011). *Từ điển Việt-Bhnong*. Trung tâm Nghiên cứu Quốc học Việt Nam - Ủy ban Nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam. Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Bùi Đăng Bình, Nguyễn Văn Thanh (2011). *Sách Bài tập tiếng Bhnong*. Ủy ban Nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.
5. Bùi Đăng Bình, Nguyễn Văn Thanh (2012). “Chính tả cho các từ tiếng Bhnong”. *Tạp chí Từ điển học & Bách khoa thư*, số 1 & 2.
6. Hoàng Văn Ma (2011). *Ngữ pháp tiếng Bhnong*. Trung tâm Nghiên cứu Quốc học Việt Nam - Ủy ban Nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam. Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Nguyễn Văn Thanh (2006). *Nguồn gốc dân tộc - dân cư và quá trình hình thành xã, thôn huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam*. Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phước Sơn.